TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 13-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN- TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng – Hữu

2. Ông Ông Đàm Văn Dần

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45 /2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn H (tên gọi khác: không); sinh ngày 08 tháng 10 năm 1991 tại Xóm X, Xã Y, Huyện Z, Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm A, Xã Y, Huyện Z, Cao Bằng; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Th, sinh năm 1960 và bà Nông Thị M, sinh năm: 1964; cùng trú tại: Xóm A, Xã Y, Huyện Z, Cao Bằng; vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1987, trú tại: Xóm B, Xã Y Huyện Z, Cao Bằng

Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 27/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/10/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoà An, Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nông Thị V; Sinh năm 1983; (Có mặt)

Trú tại: Xóm C, Xã H, Huyện Z, Cao Bằng

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

4. Ông Lê Quang T; Sinh năm 1967. (Vắng mặt có lý do)

Cùng trú tại: Tổ 1, Phường G, thành phố N, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị L; sinh năm 1982;(Vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Tổ 1, phố B, thị trấn N, Huyện Z, Cao Bằng.

2. Chị Lục Thị Nh; sinh năm 1984; (Có mặt)

Trú tại:Xóm K, Xã N, Huyện Z, Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/7/2019, Công an huyện Hòa An tiếp nhận tin báo về tội phạm do Ban Công an thị trấn N chuyển đến với nội dung: Khoảng 8 giờ sáng ngày 22/7/2019, chị Nông Thị V (Sinh năm 1983, trú tại: Xóm C, Xã H, Huyện Z) để chiếc xe máy Honda, loại xe Cup50 sơn màu ghi, biển kiểm soát 11FA-0134 trước cửa Hiệu thuốc số 2 thuộc Khu G, thị trấn N thì bị kẻ gian lấy trộm.

Quá trình giải quyết tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An đã ra Thông báo số: 415/TB-CSĐT, ngày 05/8/2019 để truy tìm đối tượng nghi vấn là Nông Văn H đồng thời ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy bị mất trộm của chị Nông Thị V. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐGTS, ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Z kết luận: "*01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu xanh, số máy: 9687797, số khung: 9687611, biển kiểm soát 11FA-0134 đã qua sử dụng trị giá: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn)*". Trên cơ sở kết quả xác minh cũng như định giá tài sản thiệt hại, xác định có đủ dấu hiệu của Tội trộm cắp tài sản nên ngày 20/8/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự để điều tra theo quy định.

Đến ngày 25/8/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện đã tiến hành bắt, giữ khẩn cấp đối với Nông Văn H, tại Cơ quan điều tra đối tượng khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 22/7/2019 Hạ đi từ nhà ở Xóm A, Xã Y, Huyện Z ra chợ thị trấn N, đến đoạn Hiệu thuốc gần Trạm y tế Thị trấn thì H nhìn thấy chiếc xe máy Honda Cup50, biển kiểm soát 11FA- 0134 đang để ở trên vỉa hè gần cửa hiệu thuốc nhưng vẫn đang cắm chìa trong ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đi vào hiệu thuốc mua 01 lọ oxi già sau đó quay ra ngoài đứng quan sát, khi thấy không có người để ý H đến gần dắt xe xuống khỏi vỉa hè rồi nổ máy điều khiển đi xuống thành phố C. Đi đến nơi H mang xe vào một cơ sở thu mua phế liệu trên đường Suối Gủn thuộc Tổ 8, phường S, thành phố C để bán lại nhưng do xe không có giấy tờ nên ông Lê Quang T (sinh năm: 1967, trú tại: Tổ 8, phường S,

thành phố C) là chủ cơ sở không đồng ý mua cả xe mà chỉ mua riêng máy. H mượn đồ nghề của ông T rồi tự tháo máy xe ra bán và được ông T trả 280.000 đồng; trong khi đang tháo máy do có một người đi qua đường hỏi mua lại bộ khung, bánh xe nên H bán khung, bánh xe cho người này được thêm 220.000 đồng (Tổng cộng cả xe được 500.000 đồng) rồi đi mua túy về sử dụng.

Trên cơ sở lời khai của Nông Văn H, ngày 25/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Z đã khám xét khẩn cấp cơ sở thu mua phế liệu của ông Lê Quang T nhưng không thu được đồ vật, tài liệu nào liên quan đến vụ án; quá trình lấy lời khai, đối chất tại cơ quan Công an ông T cũng hoàn toàn không thừa nhận về hành vi của mình như lời Nông Văn H đã khai.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSHA ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Z đã truy tố. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự, Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nông Thị V chiếc xe máy bị mất tương ứng với số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng).*

- Về vật chứng: Do không thu được chiếc xe máy nên không có vật chứng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Sáng ngày 22/7/2019, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo H đã lấy trộm được chiếc xe máy Honda Cup50, biển kiểm soát 11FA-0134 của chị Nông Thị V khi chị đang để xe trên vỉa hè trước cửa Hiệu thuốc số 2, thị trấn N mang xuống thành phố C rồi tháo rời và bán lại được tổng cộng 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*. Chiếc xe này, theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Z xác định có trị giá là 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)*.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.Với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)*. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 quy định: Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[4] Xét về nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

- Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/10/2016, đã được xóa án tích. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Với giá trị tài sản trộm cắp không lớn nên khi xem xét mức hình phạt cần áp dụng mức trên khởi điểm của khung hình phạt quy định là phù hợp với quy định của pháp luật. sau khi xem xét, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy khả năng tự cải tạo của bị cáo là không đảm bảo, nên cần cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 BLHS còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Liên quan đến vụ án này còn có:

Đối với ông Lê Quang T, chủ cơ sở thu mua phế liệu ở Tổ 8, phường S, thành phố C: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ chưa đủ căn cứ chứng minh ông T có liên quan đến việc tiêu thụ chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Z chưa đặt vấn đề xem xét, xử lý trong vụ án này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; Các Điều 584,585, 586 Bộ luật dân sự.

Đối với bị hại: Nông Thị V tại phiên tòa có yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe máy đã bị mất theo giá của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số tiền là 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà V là đúng theo quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang T là người mua bộ máy xe giá 280.000đ tại cơ quan điều tra ông T không thừa nhận là được mua với bị cáo, chỉ dựa vào lời khai của bị cáo thì không đủ căn cứ chứng minh ông T liên quan đến việc mua bộ máy với bị cáo. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Ngoài ra bị cáo đã bán các phụ tùng khác cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn không biết tên, địa chỉ ở đâu với giá 220.000đ do không xác định được họ tên địa chỉ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về vật chứng: Không có

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự.

- Buộc Bị cáo Nông Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nông Thị V trú tai: Xóm C, Xã Y, Huyện Z, Cao Bằng giá trị chiếc xe máy bị mất. Tương ứng với số tiền là: 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì bị cáo sẽ phải chịu lãi xuất chậm trả của số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả; mức lãi suất sẽ tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: không có

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000,đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 350.000đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)*. Tổng cộng cả hai khoản án phí là 550.000đ *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAT Cao Bằng;*
- *VKSND Tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND huyện Hòa An;*
- *CQCSĐT-CA huyện Hòa An;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa An;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại; NCQLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong